

TTĐT

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ  
TỔ CÔNG TÁC CỦA TTgCP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251 /BC-TCTTTg

Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 2018



### BÁO CÁO

Tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết Luật, Pháp lệnh; kết quả thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và kết quả kiểm tra tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2018

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giới: ... S .....
	Ngày: 05/7/2018

## I. TÌNH HÌNH BAN HÀNH VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng, Văn phòng Chính phủ đã ban hành văn bản số 4331/VPCP-PL ngày 11 tháng 5 năm 2018 đề nghị các đồng chí Bộ trưởng có các dự thảo văn bản nợ đọng báo cáo giải trình và cam kết tiến độ với Chính phủ.

- Tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5 năm 2018, Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ đã có báo cáo và kiến nghị cụ thể với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tình hình nợ đọng văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, Pháp lệnh đã có hiệu lực và có hiệu lực từ ngày 01/7/2018.

Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5 năm 2018 (Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2018), Chính phủ đã yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong xây dựng thể chế, pháp luật; khẩn trương hoàn thiện, trình ban hành và ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định chi tiết còn nợ đọng và các văn bản quy định chi tiết các luật, pháp lệnh có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2018, không để tiếp tục xảy ra tình trạng nợ đọng nhưng đến nay số văn bản quy định chi tiết nợ đọng vẫn chưa được xử lý dứt điểm. Cụ thể:

### 1. Văn bản nợ đọng quy định chi tiết thi hành các luật có hiệu lực từ 01/01/2018 (Phụ lục I)

- Hiện còn nợ 4 Nghị định của Chính phủ, thuộc trách nhiệm soạn thảo, trình của các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội; 01 Quyết định thuộc thẩm quyền ban hành của Thủ tướng Chính phủ (cơ quan soạn thảo: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch).

- Các Bộ còn nợ 6 thông tư, gồm: Bộ Công an: 01 thông tư và 02 thông tư liên tịch; Bộ Thông tin và Truyền thông: 01 thông tư; Bộ Công Thương: 02 thông tư.

### 2. Văn bản quy định chi tiết thi hành luật có hiệu lực từ ngày 01/7/2018 (Phụ lục I)

- Đối với các Nghị định: Hiện còn 08 Nghị định chưa được ban hành, thuộc trách nhiệm soạn thảo, trình của các Bộ: Tài chính: 05; Nông nghiệp và Phát

triển nông thôn: 01; Kế hoạch và Đầu tư: 01; Ngoại giao: 01. Trong đó, có 07 văn bản được phép áp dụng trình tự thủ tục rút gọn, sẽ có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và 01 văn bản được soạn thảo theo trình tự thủ tục thông thường (thuộc trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), sẽ có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký ban hành.

- Đối với thông tư: Hiện còn 08 thông tư chưa được ban hành thuộc trách nhiệm của các Bộ: Công an: 02; Quốc phòng: 04; Tài chính: 01; Công Thương: 01.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ DO CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018**

Từ ngày 01/01/2018 đến 30/6/2018, có tổng số 12.295 nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao các bộ, cơ quan, địa phương. Trong đó, có 5.058 nhiệm vụ đã hoàn thành (đúng hạn: 4.458, quá hạn: 600); 7.237 nhiệm vụ chưa hoàn thành (trong hạn: 7.098, *quá hạn: 139 - chiếm 2,6%, giảm 0,2% so với cùng kỳ năm trước*) (Phụ lục II).

## **III. KẾT QUẢ KIỂM TRA THÁNG 6 VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018**

### **1. Kết quả kiểm tra của Tổ công tác tháng 6 năm 2018**

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, trong tháng 6 năm 2018, Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra Bộ Nội vụ và Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh trong việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao. Tổ công tác xin báo cáo Chính phủ về kết quả kiểm tra như sau:

#### **a) Kết quả kiểm tra tại Bộ Nội vụ**

Với sự chủ động, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Bộ và sự cố gắng, nỗ lực của các đơn vị trực thuộc, Bộ đã đạt được nhiều kết quả trên các mặt công tác, như: công tác hoàn thiện thể chế được đẩy mạnh và có nhiều cải cách, đổi mới, thể hiện sự quyết liệt, mạnh mẽ về phân cấp trong công tác cán bộ, đã được bộ, ngành, địa phương đánh giá cao (từ năm 2017 đến nay, Bộ đã trình ban hành và ban hành theo thẩm quyền 01 dự án Luật, 11 Nghị định, 16 Thông tư, 04 Nghị quyết và 03 Đề án...); chủ động, tích cực phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện các quy định của pháp luật về công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm và luân chuyển đối với công chức, viên chức lãnh đạo...; có nhiều cải cách trong việc thi nâng ngạch công chức, viên chức theo hướng phân cấp cho bộ, ngành, địa phương; thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, bảo đảm ổn định, chức sắc, chức việc và đồng bào có đạo yên tâm, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và tuân thủ đúng pháp luật; với trách nhiệm là cơ quan thường trực cải cách hành chính (CCHC), Bộ đã tích cực, chủ động hướng dẫn, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC theo quy định tại Nghị quyết số 30c/NQ-CP và Quyết định số 225/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; công tác cải cách hành chính của Bộ có chuyển biến (chỉ số CCHC năm 2017 của Bộ tăng 01 bậc so với năm 2016 và đứng thứ 09/19 Bộ; đã hoàn thành việc xây dựng triển khai cung cấp 50 dịch vụ công trực tuyến mức

độ 3); tích cực, nghiêm túc trong việc thực hiện nhiệm vụ giao (từ ngày 01/01/2017 đến 15/6/2018, Bộ được giao 518 nhiệm vụ. Đã hoàn thành 363 nhiệm vụ; 152 nhiệm vụ đang triển khai thực hiện trong hạn; 03 nhiệm vụ quá hạn.

Bên cạnh kết quả đạt được nêu trên, Thủ tướng yêu cầu Bộ Nội vụ tiếp tục có những cải cách, đổi mới và quyết liệt hơn đối với một số mặt công tác: biên chế tiền lương; sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức, nhất là tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập; vấn đề bổ nhiệm, quản lý, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức; công tác cải cách hành chính và vấn đề quản lý Hội và tôn giáo, tín ngưỡng...

b) Kết quả kiểm tra tại Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh

Từ ngày 01/01/2017 đến 15/6/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh được giao 271 nhiệm vụ. Trong đó, đã hoàn thành 209 nhiệm vụ; chưa hoàn thành trong hạn 62 nhiệm vụ.

Với sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, năng động, sáng tạo của lãnh đạo tỉnh và sự đoàn kết, cố gắng, nỗ lực của chính quyền, quân và dân tỉnh Bắc Ninh, trong 6 tháng đầu năm 2018, Bắc Ninh đã đạt được nhiều kết quả tích cực trên các mặt công tác, cụ thể: GRDP 6 tháng đầu năm tăng 17% so cùng kỳ năm trước; thu ngân sách đạt 13.673 tỷ đồng, đạt 57,3% dự toán năm, tăng 21,7% so cùng kỳ; cơ cấu kinh tế chuyển dịch mạnh sang công nghiệp và dịch vụ (hiện nông nghiệp chỉ chiếm 3%, công nghiệp - dịch vụ chiếm 97%); năng suất lao động tăng cao (năng suất lao động bình quân năm 2018 ước tính đạt 273,9 triệu đồng, cao gấp 3,6 lần năm 2010 và 1,4 lần năm 2015); có nhiều chính sách khuyến khích, thúc đẩy tích tụ, tập trung đất đai để sản xuất hàng hóa quy mô lớn (có 60 tổ chức, cá nhân thực hiện tập trung, tích tụ đất đai, với tổng diện tích 635 ha); việc thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân, doanh nghiệp được triển khai tích cực, nghiêm túc; công tác cải cách hành chính theo hướng hiện đại hóa, tinh gọn, hiệu quả nhằm thu hút đầu tư, cải thiện môi trường kinh doanh, cụ thể: 100% TTHC được thực hiện tại Trung tâm hành chính công của tỉnh, rà soát, cắt giảm 50% thời gian giải quyết các thủ tục so với quy định hiện hành, nâng chỉ năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2017 xếp thứ 34/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tăng 6 bậc so với năm 2016; chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI) tăng 4 bậc (từ thứ 13 năm 2016 lên thứ 9 năm 2017); có 484/1697 TTHC đạt cấp độ 3 và 4; các lĩnh vực văn hóa giáo dục, an sinh, phúc lợi xã hội tiếp tục được quan tâm, tích cực xây dựng các thiết chế văn hóa, giáo dục, xã hội, thể thao... tại các khu công nghiệp nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho công nhân.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, một số mặt công tác, Thủ tướng yêu cầu Tỉnh tiếp tục quan tâm, chỉ đạo quyết liệt hơn, như: công tác quản lý về môi trường; vấn đề quản lý đất đai; giải quyết khiếu nại, tố cáo; bảo đảm an ninh trật tự, nhất là tại các khu công nghiệp; vấn đề bảo đảm an sinh xã hội cho công nhân tại các khu công nghiệp...

## **2. Kết quả kiểm tra của Tổ công tác 6 tháng đầu năm 2018**

### **a) Kết quả đạt được**

Trong 6 tháng đầu năm 2018, Tổ công tác đã tiến hành 11 cuộc kiểm tra. Trong đó, có 04 cuộc kiểm tra về việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và việc thực hiện các giải pháp nhằm bảo đảm mục tiêu tăng trưởng của năm 2018 tại 03 Bộ, địa phương và 01 Tổng công ty nhà nước (Nội vụ, Thái Bình, Bắc Ninh, Tổng công ty công nghiệp Xi măng Việt Nam); 07 cuộc kiểm tra chuyên đề đối với 16 Bộ, cơ quan (Công an, Quốc phòng, Tư pháp, Công Thương, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Giao thông vận tải, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Lao động, Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) trong việc cải cách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động KTCN đối với hàng hóa xuất nhập và việc rà soát, đơn giản, cắt giảm các ĐKKD còn chồng chéo, bất hợp lý, không cần thiết, gây cản trở đến hoạt động kinh doanh, gia nhập thị trường của doanh nghiệp.

Sau mỗi cuộc kiểm tra, Tổ công tác đã có báo cáo kết quả kiểm tra tại Bộ, cơ quan, địa phương trong phiên họp Chính phủ thường kỳ hàng tháng. Các báo cáo của Tổ công tác đánh giá đầy đủ, khách quan, trung thực những kết quả đạt được của Bộ, cơ quan, địa phương được kiểm tra, đồng thời cũng thẳng thắn chỉ ra những vấn đề còn tồn tại, hạn chế, yếu kém, dư luận quan tâm, bức xúc; những khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách cần được tháo gỡ; những nhiệm vụ quá hạn còn nợ đọng liên quan đến hoàn thiện thể chế, đến đời sống người dân và hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp cần khẩn trương thực hiện.

Trên cơ sở các kiến nghị của Tổ công tác tại các phiên họp Chính phủ thường kỳ hàng tháng, Thủ tướng Chính phủ đã có văn bản chỉ đạo yêu cầu các bộ, cơ quan, địa phương triển khai thực hiện ngay một số nhiệm vụ để khắc phục, chấn chỉnh những hạn chế, bất cập liên quan đến công tác chỉ đạo, điều hành của bộ, cơ quan, địa phương mình và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan quan đến cơ chế, chính sách nhằm tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp mà Tổ công tác đã kiến nghị, như: Việc thay đổi chính sách thuế quy định tại khoản 4, Điều 10 Nghị định 134/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016; việc áp dụng cho các nhà đầu tư nước ngoài và các trường hợp hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài của các doanh nghiệp niêm yết, đăng ký giao dịch tập trung theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 2 Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015; việc thực hiện thống nhất quy định tại Nghị định số 154/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2016; bất cập của Luật điện ảnh; về chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao; hướng dẫn cụ thể về cơ chế thuê, thuê mua các dịch vụ công và cơ chế đấu thầu quyền quản lý khai thác các công trình công thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao của các địa phương; đề xuất cơ chế, chính sách cho việc thực hiện thí điểm tập trung, tích tụ đất đai để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc hiện nay cho người dân và doanh

nghiệp tham gia tích tụ, tập trung đất đai trong khi chờ sửa đổi, bổ sung Luật đất đai; việc thực hiện thống nhất quy định tại Nghị định số 154/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ để tháo gỡ, khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp thủy sản; việc thực hiện thí điểm xây dựng chính quyền điện tử tại địa phương...

Kết quả kiểm tra của Tổ công tác đã đem lại hiệu quả rất cụ thể, tạo chuyển động thực sự về kỷ luật, kỷ cương hành chính. Việc thực hiện nhiệm vụ giao được thực hiện nghiêm túc và tiếp tục có chuyển biến tích cực. Trong 6 tháng đầu năm 2018, số nhiệm vụ quá hạn chỉ chiếm 2,6%, giảm 0,2% so với cùng kỳ năm trước và giảm 22,4% so với trước khi Tổ công tác được thành lập.

Đặc biệt, các cuộc kiểm tra chuyên đề về cải cách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động KTCN đối với hàng hóa xuất nhập khẩu và việc rà soát, đơn giản, cắt giảm các ĐKKD để tạo dư địa cho tăng trưởng đã đã tạo hiệu ứng, lan tỏa mạnh mẽ, tích cực đến các Bộ, cơ quan, địa phương và đã được cộng đồng doanh nghiệp và người dân hoan nghênh, đánh giá cao. Đến nay, nhiều bất cập, tồn tại về KTCN đối với hàng hóa xuất nhập khẩu đã được khắc phục, như: Đẩy mạnh áp dụng quản lý rủi ro, chuyển mạnh sang hậu kiểm (Bộ Y tế đã chuyển sang hậu kiểm 95% danh mục hàng hóa thuộc lĩnh vực ATTP; Khoa học và công nghệ đã chuyển 279/299 - 93,3% danh mục hàng hóa phải KTCN sang hậu kiểm...); giám cơ bản danh mục hàng hóa KTCN còn chồng chéo; ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với danh mục sản phẩm, hàng hóa phải KTCN; đẩy mạnh công nhận lẫn nhau, xã hội hóa công tác kiểm tra, kiểm nghiệm (không còn tình trạng độc quyền); thực hiện cải cách, cắt giảm các thủ tục KTCN chồng chéo; hầu hết danh mục hàng hóa được ban hành đã gắn kèm mã số HS...; việc rà soát, xây dựng phương án đơn giản, cắt giảm ĐKKD đã được các Bộ, cơ quan triển khai tích cực. Hầu hết các Bộ đã xây dựng được phương án đơn giản, cắt giảm các ĐKKD còn chồng chéo, bất hợp lý, không cần thiết và đang khẩn trương xây dựng Nghị định sửa nhiều Nghị định liên quan đến ĐKKD, với tỷ lệ đơn giản, cắt giảm đạt từ 43% - 55,1% (Bộ Công Thương đã trình Chính phủ ban hành Nghị số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/1/2018, theo đó 675 ĐKKD đã được cắt giảm; các Bộ: Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa nhiều Nghị định về cắt giảm ĐKKD, đạt từ 53 - 55%)...

#### b) Một số tồn tại, hạn chế

- Các bộ, cơ quan, địa phương được kiểm tra chưa có giải pháp tích cực, hiệu quả trong việc thực hiện nhiệm vụ giao, nhất là các Bộ quản lý, KTCN (13 Bộ) đối với hàng hóa xuất nhập khẩu và các Bộ, cơ quan (16 Bộ, cơ quan) có ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Cụ thể:

+ Sau nhiều cuộc kiểm tra chuyên đề về KTCN với nhiệm vụ giao cụ thể nhưng đến nay nhiều hạn chế, bất cập liên quan đến hoạt động KTCN chưa được các Bộ khắc phục triệt để, như: Tỷ lệ cắt giảm danh mục sản phẩm, hàng hóa KTCN chưa đạt tỷ lệ theo yêu cầu chỉ đạo của Chính phủ. Thủ tướng Chính phủ

(có 04 bộ đạt chỉ tiêu cắt giảm từ 50% trở lên gồm: Khoa học và Công nghệ, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng); một số danh mục sản phẩm, hàng hóa KTCN cắt giảm, đơn giản hóa còn mang tính gộp cơ học để giảm về số lượng nhưng thực chất vẫn phải thực hiện KTCN; còn danh mục hàng hóa đã ban hành nhưng chưa có mã số HS; một số nhóm hàng hóa phải ban hành quy chuẩn, tiêu chuẩn nhưng chưa ban hành quy chuẩn, tiêu chuẩn; còn tình trạng “điện tử nửa vời” trong việc thực hiện các thủ tục KTCN...

+ Việc rà soát, đơn giản, cắt giảm các ĐKKD triển khai chậm, một số Bộ chưa tích cực. Hầu hết các Bộ đang trong quá trình rà soát, đề xuất phương án. Trong phương án đề xuất đơn giản hóa, cắt giảm ĐKKD, một số Bộ chưa đạt tỷ lệ theo chỉ đạo của CP, TTgCP là 50%, cá biệt có Bộ chưa có báo cáo Thủ tướng Chính phủ về phương án đơn giản, cắt giảm ĐKKD và danh mục hàng hóa, thủ tục KTCN)...

- Việc kiểm tra mới chỉ dừng lại ở mức độ kiểm tra theo đầu việc, tiến độ giao, chưa kiểm tra, đánh giá chất lượng, kết quả thực hiện theo yêu cầu đề ra. Vì vậy, có tình trạng thực hiện nhiệm vụ giao mang tính đối phó, nhất là khi Tổ công tác chuẩn bị tiến hành kiểm tra.

#### **IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT CỦA TỔ CÔNG TÁC**

Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao 6 tháng đầu năm 2018 và trên cơ sở kết quả kiểm tra tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2018, Tổ công tác kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, cơ quan, địa phương triển khai ngay một số nhiệm vụ sau:

##### **1. Đối với các Bộ, ngành còn nợ đọng văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, pháp lệnh**

- Các Bộ, ngành cần thực hiện nghiêm sự chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ và có giải pháp hiệu quả, tập trung cao độ các nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ xây dựng trình ban hành và ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định chi tiết các Luật, Pháp lệnh đã có hiệu lực còn nợ đọng, khắc phục triệt để tình trạng nợ đọng tiếp theo.

- Bộ Tư pháp thực hiện tốt việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các bộ, ngành trong việc xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết; kịp thời tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ soạn thảo, trình ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh.

##### **2. Đối với các bộ, cơ quan, địa phương nói chung**

- Các Bộ, cơ quan, địa phương cần chỉ đạo quyết liệt hơn nữa trong việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao với tinh thần không để nợ đọng nhiệm vụ, không chờ đến hạn mới xử lý, thực hiện; khi có khó khăn, vướng mắc cần chủ động tìm giải pháp tháo gỡ hoặc thông tin, phản ánh, phối hợp kịp thời với Văn phòng Chính phủ để tham mưu, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hướng xử lý, giải quyết.

- Thường xuyên rà soát nhiệm vụ giao và cập nhật đầy đủ, kịp thời kết quả thực hiện nhiệm vụ lên Hệ thống QLCSDLTD để bảo đảm số liệu trên Hệ thống QLCSDLTD phản ánh đúng thực tế triển khai, thực hiện, tạo thuận lợi cho công tác thống kê, tổng hợp, báo cáo, đánh giá.

- Tiếp tục tập trung, ưu tiên cho công tác hoàn thiện thể chế; nghiên cứu, rà soát những vướng mắc tại các luật, pháp lệnh và các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, của Bộ, ngành mình và của các Bộ, ngành khác có liên quan để phát hiện những quy định bất hợp lý, đặc biệt là những quy định còn là rào cản, gây cản trở đến đầu tư, kinh doanh... chủ động kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung kịp thời hoặc bãi bỏ theo thẩm quyền để tháo gỡ khó khăn, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, minh bạch cho người dân và doanh nghiệp.

### **3. Đối với các Bộ, địa phương được kiểm tra trong tháng 6 và Bộ, cơ quan liên quan**

#### **a) Đối với Bộ Nội vụ**

- Quan tâm, chú trọng và quyết liệt hơn nữa trong công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; khẩn trương rà soát và hoàn thành các nhiệm vụ giao liên quan đến công tác xây dựng thể chế, nhất là các nhiệm vụ giao đã quá hạn (03 nhiệm vụ); phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Chính phủ để kịp thời xử lý các vấn đề còn có ý kiến khác nhau hoặc khi có vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giao nhằm khắc phục triệt để tình trạng nợ đọng nhiệm vụ giao.

- Nghiên cứu, tham mưu đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ việc cụ thể hóa chủ trương thực hiện thí điểm tuyển chọn các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng bằng quy định cụ thể của pháp luật để việc thực hiện được thống nhất, đồng bộ và hiệu quả.

- Kịp thời tham mưu, đề xuất cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các chủ trương, chính sách và giải pháp để đẩy mạnh CCHC nhà nước, xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả, thông suốt từ Trung ương đến địa phương, trong đó chú trọng cải cách chính sách tiền lương và chất lượng dịch vụ hành chính, chất lượng dịch vụ công.

- Đổi mới, cải cách hơn nữa trong công tác CCHC của Bộ; khẩn trương hoàn thành việc rà soát và đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC và công khai TTHC của Bộ trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC để tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng dự án Luật, Nghị định, Đề án đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao liên quan bộ máy tổ chức, tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức, bảo đảm đồng bộ giữa quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước theo hướng phân cấp mạnh mẽ cho bộ, cơ quan, địa phương.

- Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý biên chế, triển khai thực hiện tốt Nghị quyết 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; có biện pháp chấn chỉnh kịp thời đối với các bộ, cơ quan, địa phương giao vượt chỉ tiêu biên chế, tiếp nhận sử dụng biên chế sai quy định, vượt thẩm quyền; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra ngay từ khâu tuyển dụng đến đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức; kiên quyết sàng lọc, miễn nhiệm, thay thế đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc kém hiệu quả, không hoàn thành nhiệm vụ.

- Chủ động, tích cực hơn nữa trong việc đôn đốc của các bộ, ngành, địa phương khẩn trương đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; chuyên đổi mạnh mẽ mô hình hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tự chủ theo đúng tinh thần của Nghị quyết số 19-NQ/TW, Nghị quyết số 26-NQ/TW và Nghị quyết số 27-NQ/TW của Bộ Chính trị.

#### **b) Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh**

- Tăng cường quản lý nhà nước về đất đai; thực hiện đúng quy định của pháp luật trong việc xác định giá đất để thực hiện các dự án BT, đấu giá và chuyển mục đích sử dụng đất, tránh để xảy ra thất thoát.

- Tăng cường trách nhiệm các cơ quan liên quan trong quản lý nhà nước, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh; kiểm soát chặt chẽ việc xả thải của các nhà máy, cơ sở sản xuất; xử lý nghiêm các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, cá nhân, tổ chức không tuân thủ nghiêm túc quy định về bảo vệ môi trường, có hành vi vi phạm quy định về xả thải, đổ chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại ra môi trường, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường, cuộc sống, sức khỏe của người dân, nhất là tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các làng nghề.

- Quan tâm, bảo đảm an sinh xã hội cho công nhân tại các khu công nghiệp; dành nguồn ưu tiên để đầu tư, xây dựng các thiết chế văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục, đẩy mạnh phát triển các dịch vụ tại các khu công nghiệp để phục vụ đời sống của công nhân; có biện pháp bảo đảm an ninh trật tự, tăng cường công tác trấn áp và phòng chống tội phạm tại các khu công nghiệp.

- Tiếp tục có chính sách ưu đãi, khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai nhằm phát triển nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn; tổ chức lại sản xuất, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp để tạo ra hàng hóa, sản phẩm cạnh tranh, có thương hiệu trên thị trường; phát triển dịch vụ theo hướng văn minh, hiện đại gắn với việc bảo tồn và phát huy giá trị của các di tích lịch sử và các loại hình văn hóa phi vật thể vốn có của địa phương.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng hiện đại; quyết liệt giảm bớt thủ tục hành chính, đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, 4; xây dựng chính quyền điện tử gắn với đô thị thông minh và có



những đột phá mới trong chỉ đạo, điều hành để cải thiện hơn nữa môi trường đầu tư kinh doanh nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, thu hút đầu tư, phát huy tiềm năng, thế mạnh của tỉnh để sớm xây dựng tỉnh Bắc Ninh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất đai, giải phóng mặt bằng; kịp thời đối thoại công khai, trực tiếp với người dân để tuyên truyền, giải thích cho người dân hiểu đúng vấn đề, tuân thủ đúng pháp luật để không xảy ra khiếu kiện đông người, phức tạp.

**c) Đối với Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan khẩn trương thực hiện nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao có liên quan đến tỉnh Bắc Ninh tại Thông báo số 132/TB-VPCP ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ.

- Khẩn trương có báo cáo thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định cho chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Yên Phong II-C, tỉnh Bắc Ninh của Tổng Công ty Viglacera./.

**Nơi nhận:**

- Các thành viên Tổ công tác;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- VPCP: Các PCN, các Vụ, Cục, Công thông tin điện tử CP;
- Lưu: Văn thư, TCTTTg (3b). *qđ*

**TỔ TRƯỞNG**



**Mai Tiến Dũng**  
**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM VPCP**



**PHỤ LỤC I**  
Danh mục các văn bản quy định chi tiết thi hành các Luật, Pháp lệnh  
(Theo Báo cáo số 451/BC - TCTTG ngày 04 tháng 7 năm 2018 của Tổ công tác)

**A. VĂN BẢN NỘ ĐỒNG TRƯỞC 01/7/2018**

**I. CÁC NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ, QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CÒN NỘ (5 VĂN BẢN)**

TT	Tên luật	Ngày có hiệu lực	Tên văn bản quy định chi tiết thi hành luật	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Tình hình xử lý
1	Luật Du lịch (sửa đổi)	01/01/2018	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch (Khoản 1 Điều 70)	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	<p>- Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ yêu cầu Bộ VH, TT&amp;DL tiếp thu ý kiến chỉ đạo hoàn thiện trình Thủ tướng trước ngày 30/6/2018. Chưa trình lại.</p> <p>- Bộ VH-TTDL có tờ trình số 74/TT-BVH-TTDL ngày 04/4/2018 trình Thủ tướng CP.</p> <p>Ngày 15/5/2018 Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ chủ trì họp cho ý kiến về dự thảo QĐ, nếu được thì ban hành trong tháng 6/2018.</p> <p>Trong quá trình xây dựng dự thảo Quyết định, còn có ý kiến khác nhau giữa các Bộ trong quy định về mô hình tổ chức và hoạt động của Quỹ và nguồn hình thành Quỹ.</p> <p>- Về mô hình tổ chức và hoạt động: Đề Quỹ có thể được hoạt động một cách hiệu quả thì cần hoạt động như một đơn vị sự nghiệp công lập. Tuy nhiên, theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập thì trong thời gian này cần hạn chế việc thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập; nếu có thành lập mới thì đơn vị này phải tự chủ về tài chính.</p> <p>Theo đó, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã tiếp tục phối hợp với các bộ đề điều chỉnh lại mô hình của Quỹ theo hướng: Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch thuộc Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, gồm có Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Tư vấn hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm và Cơ quan điều</p>

	Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	01/01/2018	Nghị định quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (Khoản 3 Điều 20)	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	<p>hành Quỹ là đơn vị thuộc Tổng cục Du lịch. Bảo đảm không phát sinh thêm biên chế, phù hợp với Nghị quyết số 19-NQ/TW.</p> <p>- Về cách thức bố trí, quản lý nguồn kinh phí của Quỹ: Trong quá trình xây dựng dự thảo QĐ do có ý kiến khác nhau về mức kinh phí ngân sách nhà nước cấp bổ sung hàng năm ngoài mức vốn điều lệ, nên quá trình trao đổi, tiếp thu, giải trình làm chậm tiến độ soạn thảo.</p>
2					<p>Bộ KHĐT trình tại Tờ trình số 4263/TTr-BKHĐT ngày 22/6/2018 (VPCP nhận ngày 26/6/2018). Hiện đang thiếu văn bản tham gia ý kiến của các Bộ, cơ quan liên quan;</p> <p>Ngày 9/5/2018 Bộ Tư pháp đã thẩm định.</p> <p>Điều 20 Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) quy định Quỹ phát triển DNNVV thực hiện các chức năng: (i) Cho vay, tài trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên ngành, chuỗi giá trị; (ii) Tiếp nhận và quản lý nguồn vốn vay, tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủy thác của các tổ chức, cá nhân để hỗ trợ DNNVV.</p> <p>Theo quy định của Luật, Quỹ phát triển DNNVV thực chất là một quỹ đầu tư mạo hiểm, đối tượng chủ yếu là các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (star up). Đây là một lĩnh vực rất mới, nhạy cảm vì có tính rủi ro cao, ở Việt Nam chưa có kinh nghiệm, trên thế giới cũng đang trong giai đoạn đầu thực hiện, có thành công và cũng nhiều thất bại. Do đó, việc ban hành các quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển DNNVV đòi hỏi thận trọng, trong đó quan trọng nhất là lựa chọn mô hình Quỹ phù hợp với pháp luật Việt Nam nhưng cần thực hiện được hiệu quả chức năng hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; quy định cụ thể quy trình xét duyệt, cơ chế tuyển chọn với từng loại dự án khởi nghiệp...</p> <p>Bộ KHĐT đã tham khảo kinh nghiệm quốc tế và có đề xuất với Chính phủ về mô hình Quỹ, các chức năng, nhiệm vụ của Quỹ, tuy nhiên các đề xuất này chưa phù hợp với tính chất hoạt động của Quỹ, đi quá xa phạm vi Luật cho phép, đề xuất nhiều nội dung không phù hợp với khả năng của Quỹ hiện có... vì vậy tại cuộc họp ngày 14/3/2017, PTTg Vương Đình Huệ đã yêu cầu trả lại hồ sơ để Bộ KHĐT nghiên cứu và làm lại từ đầu để đảm bảo đúng quy định của Luật.</p>
3	Luật Quản lý, sử dụng	01/01/2018	Nghị định quy định về tiêu chuẩn, định	Bộ Tài chính	<p>- Ngày 29/6/2018: Thủ tướng có ý kiến chỉ đạo VPCP lấy ý kiến của Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng về dự thảo Nghị định.</p>

tài sản công		mức sử dụng xe ô tô công (Điểm b Khoản 1 Điều 26)		<p>- VPCP đang xử lý</p> <p>- Ngày 28/5/2018 VPCP nhận được Báo cáo của Bộ Tài chính số 6003/BTC-QLCS 23/5/2018 về việc tiếp thu, giải trình ý kiến của UBNDVQH, TVCP về dự thảo nghị định.</p> <p>Trình chậm vì lý do khách quan:</p> <p>- Tờ trình Chính phủ số 144/TT-BTC ngày 4/10/2017 về dự thảo Nghị định</p> <p>Dự thảo Nghị định đã được gửi xin ý kiến thành viên Chính phủ. Tuy nhiên, do nội dung dự thảo Nghị định hiện có một số điều quy định mới so với các quy định hiện hành (Quyết định 32/2015/QĐ-TTg về tiêu chuẩn, định mức và sử dụng xe ô tô công). Trong đó có quy định bắt buộc khoản kinh phí đưa đón từ nơi ở đến cơ quan và ngược lại đối với các chức danh quy định tại khoản 1 Điều 7 dự thảo ND<sup>1</sup>. Đây là nội dung mới và phạm vi áp dụng khá rộng, bao gồm cả Trưởng Đoàn và Phó trưởng Đoàn đại biểu QH chuyên trách, nên hiện còn nhiều ý kiến khác nhau. Chính phủ đề nghị đưa nội dung này xin ý kiến Ủy ban Thường vụ Quốc hội trước khi trình Chính phủ xem xét, ban hành.</p>
--------------	--	---	--	---

**1** Điều 7. Chức danh có tiêu chuẩn khoản kinh phí đưa đón từ nơi ở đến cơ quan, được bố trí xe ô tô phục vụ công tác chung khi đi công tác

1. Chức danh được sử dụng:
- a) Phó Trưởng ban của Đảng ở Trung ương; Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội; Phó Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội; Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao, Phó Chánh án Tòa án Nhân dân Tối cao, Phó Tổng Kiểm toán nhà nước; Thủ trưởng các cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục thuộc Bộ, cơ quan trung ương; Phó các đoàn thể Trung ương; Bí thư Thường trực Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,25 trở lên;
  - b) Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng Nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội chuyên trách các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
  - c) Phó trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhân dân, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh;
  - d) Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc các Tập đoàn kinh tế nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập (sau đây gọi là Tập đoàn kinh tế).
2. Việc bảo đảm xe ô tô phục vụ công tác cho các chức danh quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện như sau:
- a) Khoản kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác cho các chức danh quy định tại Điều 22 Nghị định này;
  - b) Bộ trị xe phục vụ công tác chung khi đi công tác theo quy định tại khoản 2 Điều 9, khoản 2 Điều 10, khoản 2 Điều 12 và khoản 2 Điều 14 Nghị định này; trường hợp các chức danh tự nguyện nhân khoản kinh phí sử dụng xe thì thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định này; trường hợp cơ quan áp dụng hình thức thuê dịch vụ xe ô tô thì thực hiện theo quy định tại Điều 23 Nghị định này.

Luật tín ngưỡng tôn giáo	01/01/2018	Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo (khoản 2 Điều 64)	Bộ Nội vụ	<p>- Chưa trình.</p> <p>- Bộ Nội vụ Công văn 164/BC-TGCP ngày 5/12/2017 kiến nghị và Thủ tướng đã đồng ý lùi thời hạn trình sang tháng 10/2018.</p> <p>Trình chậm vì lý do khách quan.</p> <p>Luật tín ngưỡng, tôn giáo có hiệu lực vào ngày 01/1/2018 và Chính phủ đã ban hành Nghị định số 162/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật này.</p> <p>Luật tín ngưỡng, tôn giáo và Nghị định hướng dẫn chi tiết có nhiều điểm mới, đồng thời đây là lần đầu tiên Nhà nước có quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực tôn giáo. Do vậy, cần có thời gian đánh giá việc áp dụng các quy định của Luật và Nghị định quy định chi tiết trước khi ban hành quy định xử phạt, để cân nhắc, lựa chọn thận trọng các hành vi vi phạm và hình thức xử phạt, tránh 2 xu hướng: phạt trần lan gây bức xúc hoặc có quy định nhưng không phạt được, không đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.</p> <p>Đồng thời, tại cuộc gặp của đồng chí Trương Thị Mai - UVBCT - Trưởng ban Dân vận Trung ương với các chức sắc tôn giáo là đại biểu quốc hội (được đưa tin trên chương trình thời sự VTV 1), có phản ánh kiến nghị của các đại biểu quốc hội và đồng chí Trương Thị Mai có kiến nghị lùi Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.</p>
Luật bảo hiểm xã hội	01/01/2016	Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo hiểm xã hội về bắt buộc đối với người lao động là công dân nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	<p>- Thủ tướng đồng ý giao Bộ LĐTBXH thừa ủy quyền Chính phủ ký báo cáo UBTVQH</p> <p>- Ngày 1/6/2018 Bộ LĐTBXH có Báo cáo Chính phủ số 44/BC-LĐTBXH ngày 31/5/2018 (thay thế cho Báo cáo số 39/BC ngày 18/5/2018). VPCP đang xử lý.</p> <p>- Bộ LĐTBXH có Báo cáo số 39/BC-LĐTBXH ngày 18/5/2018 trình Chính phủ đề ủy quyền cho Bộ trưởng Bộ LĐTBXH trình UBTVQH xin ý kiến QH ban hành Nghị quyết về một số nội dung của dự thảo Nghị định, trên cơ sở đó sẽ hoàn thiện ND để trình CP ban hành.</p> <p>- Bộ LĐTBXH có tờ trình số 09/TT-BLĐTBXH ngày 29/3/2018 trình Chính phủ.</p> <p>Trình chậm vì lý do khách quan</p> <p>Khoản 2 Điều 2 Luật BHXH năm 2014 quy định: “ Người lao động là</p>



**II. CÁC THÔNG TƯ CỦA BỘ TRƯỞNG, THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN NGANG BỘ CÒN NỢ (6 thông tư)**

TT	TÊN LUẬT, PHÁP LỆNH	NGÀY CÒ HIỆU LỰC	CHỦ TRƯ SƠAN THẢO VB-QĐCT	TÊN VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT THỰC HÀNH	TÌNH TRẠNG HIỆN NAY
1.	Luật an toàn thông tin mạng (Thông qua tại Kỳ họp thứ 10 QH13)	01/7/2016	BTTTT	1. Thông tư quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp Giấy phép nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng theo giấy phép	<p><b>Đã trình</b></p> <p>- Hiện đang lấy ý kiến Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan để ký ban hành</p> <p>- Thông tư chậm là do nội dung liên quan tới việc đàm phán, ký kết hợp đồng với các cơ quan, đối tác có liên quan phía Hoa Kỳ. Ngày 11/4/2018, Văn phòng Chính phủ đã có Công văn số 3324/VPCP-KSTT thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam đồng ý lùi thời hạn ban hành Thông tư sang Quý IV năm 2018.</p>
2.	Pháp lệnh quản lý thị trường (Thông qua tại Phiên họp thứ 46 UBTVQH khóa XIII)	01/9/2016	BCT	2. Thông tư trình tự, thủ tục, nội dung hoạt động kiểm tra và biện pháp nghiệp vụ của lực lượng quản lý thị trường	<p><b>Đã trình</b></p> <p>Đã trình ký ban hành, tuy nhiên, nội dung thông tư phụ thuộc vào dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý thị trường. Do đó, sau khi có quy về mô hình tổ chức của lực lượng Quản lý thị trường, Bộ Công Thương sẽ ban hành thông tư này..</p>

TT	TÊN LUẬT, PHÁP LỆNH	NGÀY CÓ HIỆU LỰC	CHỦ TRÌ SOẠN THẢO VB: QĐCT	TÊN VĂN BẢN QUY ĐỊNH/CHỈ TIẾT THỰC HÀNH	TÌNH TRẠNG HIỆN NAY
			BCT	3. Thông tư quy định chi tiết về tiêu chuẩn chức danh và đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm đối với công chức Quản lý thị trường	<p><b>Đã trình</b></p> <p>Đã trình ký ban hành, tuy nhiên, nội dung thông tư phụ thuộc vào dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý thị trường. Do đó, sau khi có quy về mô hình tổ chức của lực lượng Quản lý thị trường, Bộ Công Thương sẽ ban hành thông tư này.</p>
3.	<p><b>Luật thi hành tạm giữ, tạm giam</b> (<i>Thông qua tại Kỳ họp thứ 10 QH13</i>)</p>	01/01/2018	BCA	4. Thông tư quy định Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam, Cơ quan thi hành tạm giữ, tạm giam; tổ chức bộ máy của nhà tạm giữ, trại tạm giam; chế độ, chính sách đối với cán bộ, chiến sĩ nhà tạm giữ, trại tạm giam trong Công an nhân dân	<p><b>Đang soạn thảo</b></p> <p>Hiện đang hoàn thiện hồ sơ để thẩm định</p>
4.	<p><b>Bộ luật tố tụng hình sự</b> (<i>Thông qua tại Kỳ họp thứ 10 QH13</i>)</p>	01/01/2018	BCA, VKSNDTC, TANDTC, BQP	5. Thông tư liên tịch quy định chi tiết trình tự, thủ tục, mức tiền đặt, việc tạm giữ, hoàn trả, tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền đã đặt để bảo đảm.	<p><b>Đã thẩm định</b></p> <p>Đang chỉnh lý lần cuối trước khi trình lãnh đạo liên bộ, ngành ký ban hành. Tuy nhiên do nội dung dự thảo phức tạp, còn có nhiều ý kiến khác nhau giữa các cơ quan liên tịch chưa được thống nhất nên chậm trong việc ban hành.</p>
			BCA, VKSNDTC, TANDTC	6. Thông tư liên tịch hướng dẫn về việc thông báo, gửi, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến người phạm tội	<p><b>Đã thẩm định</b></p> <p>Đang chỉnh lý lần cuối trước khi trình lãnh đạo liên bộ, ngành ký ban hành. Tuy nhiên do nội dung dự thảo phức tạp, còn có nhiều ý kiến khác nhau giữa các cơ quan liên tịch chưa được thống nhất nên chậm trong việc ban hành.</p>



**B. VĂN BẢN NỘ ĐỘNG SAU NGÀY 01/7/2018**

**I. CÁC NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ (8 NGHỊ ĐỊNH)**

TT	Tên luật	Ngày có hiệu lực	Tên văn bản quy định chi tiết thi hành luật	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Thời hạn phải ban hành
1.	Luật Quản lý nợ công (sửa đổi)	01/07/2018	Nghị định về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ (khoản 3 Điều 40)	Bộ Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>- VPCP đã chuyển lại Bộ để ký tắt. Dự kiến trong ngày 29/6/2018 Bộ sẽ gửi lên VPCP để trình Thủ tướng ký ban hành.</li> <li>- Bộ đã tiếp thu, chỉnh lý trình Chính phủ (VPCP đang xử lý)</li> <li>- Bộ TC đang tiếp, giải trình ý kiến TVCP</li> <li>- Bộ TC có tờ trình số 41/TTr-BTC ngày 27/4/2018 trình Chính phủ.</li> </ul>
2.			Nghị định về nghiệp vụ quản lý nợ công (khoản 8 Điều 55)	Bộ Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>- VPCP đang trình Thủ tướng ký ban hành</li> <li>- Bộ Tài chính đang giải trình, tiếp thu ý kiến Thành viên Chính phủ</li> <li>- BTC có tờ trình số 38/TTr-BTC ngày 24/4/2018.</li> </ul>
3.			Sửa đổi, bổ sung Nghị định 16/2016/NĐ-CP ngày 16/03/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài để phù hợp với các quy định của Luật quản lý nợ công năm 2017"	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> <li>VPCP đang lấy ý kiến Thành viên Chính phủ.</li> <li>Đang xử lý (Bộ KHĐT có tờ trình số 4099/TTr-BKHĐT ngày 15/6/2018)</li> </ul>
4.			Nghị định về quản lý nợ chính quyền địa phương (khoản 3 Điều 53)	Bộ Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>- VPCP đang trình Thủ tướng ký ban hành</li> <li>- Bộ Tài chính đang giải trình, tiếp thu ý kiến Thành viên Chính phủ</li> <li>- Bộ Tài chính có Tờ trình số 32/TTr-BTC ngày 13/4/2018 trình Chính phủ</li> </ul>

5.	Luật Thủy lợi	01/07/2018	Nghị định về phát hành, đăng ký, lưu ký, miễn yết, giao dịch công cụ nợ của Chính phủ (khoản 5 Điều 27, điểm c khoản 1 Điều 51)	Bộ Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>- VPCP đang trình Thủ tướng ký ban hành</li> <li>- VPCP đang xin ý kiến TVCP.</li> <li>- Bộ Tài chính có Tờ trình số 43/TT-BTC ngày 2/5/2018 trình Chính phủ</li> </ul>
6.	Luật Thủy lợi	01/07/2018	Nghị định về quản lý an toàn đập (Khoản 4 Điều 18; Khoản 6 Điều 45)	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	<p>Tờ trình số 4797/TT-BNN-TCTL ngày 22/6/2018 (VPCP nhận ngày 27/6). Tuy nhiên, chưa có ý kiến của Bộ Tư pháp; VPCP đang báo cáo PTg để xử lý.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đang chờ ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Sau khi có ý kiến của UBND mới trình ký ban hành ND.</li> <li>- Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng CP, ngày 15/5/2018</li> <li>- Bộ trưởng Bộ NN&amp;PTNT đã thừa Ủy quyền Thủ tướng, thay mặt Chính phủ ký văn bản báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị cho bỏ sung phạm vi điều chỉnh</li> </ul> <p>Nghị định bao gồm cả đập, hồ chứa nước thủy lợi và đập hồ chứa nước thủy điện (theo ý kiến đa số các thành viên Chính phủ).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ NN&amp;PTNT có Tờ trình số 1651/TT-BNN-TCTL ngày 28/2/2018 trình Chính phủ</li> </ul>
7.			Nghị định quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi; hồ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi (Khoản 4 Điều 35; Khoản 3 Điều 36)	Bộ Tài chính	<p><b>VPCP đang trình Thủ tướng ký ban hành</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- VPCP đang xử lý trình</li> <li>- BTC đã trình Tờ trình số 52/TT-BTC ngày 25/5/2018 (chiều ngày 31/5/2018, VPCP mới nhận được);</li> <li>- TTgCP đã đồng ý cho phép áp dụng trình tự rút gọn, trình Chính phủ trước 25/5/2018.</li> </ul>
8.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài	01/07/2018	Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài (khoản 3 Điều 1 sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 15; khoản 3 Điều 1 bổ sung khoản 3	Bộ Ngoại giao	<ul style="list-style-type: none"> <li>VPCP đang xin ý kiến TVCP</li> <li>- VPCP đang xử lý để gửi xin ý kiến TVCP</li> <li>- Tờ trình số 1889/TT-BNG-LPQT ngày 29/5/2018 trình Chính phủ.</li> </ul>

**II. CÁC THÔNG TƯ CỦA BỘ TRƯỞNG (8 thông tư)**

TT	TÊN LUẬT	NGÀY CÓ HIỆU LỰC	CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO	TÊN VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT	TÌNH TRẠNG HIỆN NAY
1.	Luật Đường sắt (sửa đổi) (Thông qua tại Kỳ họp thứ 3 QH14)	01/7/2018	BCA	1. Thông tư quy định về trình tự, nội dung kiểm tra, kiểm soát xử lý vi phạm và điều tra xác minh, giải quyết tai nạn giao thông đường sắt	Đang soạn thảo - Thời hạn trình là tháng 4/2018
2.	Luật Cảnh vệ (Thông qua tại Kỳ họp thứ 3 QH14)	01/7/2018	BQP BCA	2. Thông tư quy tổ chức, biên chế, chức danh, trang bị của lực lượng cảnh vệ 3. Thông tư quy định về tiêu chuẩn, định mức trang bị cho Bộ Tư lệnh Cảnh vệ	Đã thẩm định - Thời hạn trình là tháng 5/2018 Đang soạn thảo - Thời hạn trình là tháng 5/2018
3.	Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (Thông qua tại Kỳ họp thứ 3 QH14)	01/7/2018	BQP BQP	4. Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật quản lý, sử dụng vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng 5. Thông tư quy định việc trang bị, quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng	Đã thẩm định - Thời hạn trình là tháng 4/2018 Đã thẩm định - Thời hạn trình là tháng 4/2018
			BQP	6. Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật kho bảo quản vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ tiếp nhận, thu gom thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng	Đã thẩm định - Thời hạn trình là tháng 4/2018

			<b>BCT</b>	7. Thông tư hướng dẫn về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuộc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công thương	<p align="center"><b>Đã trình</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn trình là tháng 4/2018</li> <li>- Đã soạn thảo, theo tiến độ của dự thảo Nghị định</li> <li>- Hiện đang trình Lãnh đạo Bộ xem xét ký ban hành</li> </ul>
4.	<b>Luật Quản lý nợ công (sửa đổi)</b> <i>Thông qua tại Kỳ họp thứ 4 QH14)</i>	<b>01/7/2018</b>	<b>BTC</b>	8. Thông tư quy định chế độ kế toán đối với các khoản vay, trả nợ của Chính phủ, chính quyền địa phương; thống kê, theo dõi các khoản nợ cho vay lại và bảo lãnh Chính phủ (khoản 3 Điều 57)	<p align="center"><b>Đang soạn thảo</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn trình là Tháng 3/2018</li> <li>- Dự kiến trình ký ban hành sau khi Nghị định quy định chi tiết được ký ban hành</li> </ul>



PHỤ LỤC II

Kết quả thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao 6 tháng đầu năm 2018  
(Kèm theo Báo cáo số 451/BC - TCTTTg ngày 04 tháng 7 năm 2018 của Tổ công tác)

STT	Cơ quan được giao	Tổng số văn bản giao nhiệm vụ	Tổng số nhiệm vụ giao	Đã hoàn thành		Chưa hoàn thành	
				Đúng hạn	Quá hạn	Trong hạn	Quá hạn
1	Bộ Công an	76	184	106	14	59	5
2	Bộ Quốc phòng	63	155	12	11	128	4
3	Văn phòng Chính phủ	29	93	86	0	7	0
4	Bộ Ngoại giao	27	116	11	0	102	3
5	Bộ Nội vụ	83	201	57	18	124	2
6	Bộ Tư pháp	52	155	120	0	35	0
7	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	257	459	93	136	228	2
8	Bộ Tài chính	243	386	82	109	189	6
9	Bộ Công Thương	175	307	105	22	178	2
10	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	121	256	152	18	86	0
11	Bộ Giao thông vận tải	187	315	149	40	126	0
12	Bộ Xây dựng	106	204	152	0	52	0
13	Bộ Tài nguyên và Môi trường	175	299	168	19	110	2
14	Bộ Thông tin và Truyền thông	67	181	45	9	127	0
15	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	76	181	58	0	123	0
16	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	56	156	79	4	73	0
17	Bộ Khoa học và Công nghệ	71	177	37	0	140	0
18	Bộ Giáo dục và Đào tạo	73	185	45	10	130	0
19	Bộ Y tế	66	176	28	18	126	4
20	Ủy ban Dân tộc	37	116	19	5	91	1
21	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	52	146	86	1	59	0
22	Thanh tra Chính phủ	83	171	15	17	134	5
23	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	9	11	2	1	7	1
24	Đài Tiếng nói Việt Nam	3	3	0	0	3	0
25	Đài Truyền hình Việt Nam	5	5	0	0	4	1
26	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh	2	2	0	0	2	0

27	Thông tấn xã Việt Nam	1	1	0	0	1	0	0	0	0	0
28	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	2	2	1	0	1	0	0	0	1	0
29	UBND Thành phố Hà Nội	69	154	3	19	130	61	13	0	0	0
30	UBND Thành phố Hồ Chí Minh	69	155	66	15	61	61	13	0	0	0
31	UBND Thành phố Hải Phòng	42	123	62	0	61	61	13	0	0	0
32	UBND Thành phố Đà Nẵng	37	118	0	0	111	111	7	0	0	0
33	UBND Thành phố Cần Thơ	40	134	43	2	89	89	0	0	0	0
34	UBND Cao Bằng	33	114	17	2	95	95	0	0	0	0
35	UBND Lạng Sơn	33	114	47	5	62	62	0	0	0	0
36	UBND Lai Châu	37	118	10	2	105	105	1	0	0	0
37	UBND Điện Biên	34	115	78	3	33	33	1	0	0	0
38	UBND Hà Giang	34	115	21	6	88	88	0	0	0	0
39	UBND Sơn La	36	117	8	2	107	107	0	0	0	0
40	UBND Tuyên Quang	36	88	67	1	20	20	0	0	0	0
41	UBND Yên Bái	33	113	99	2	11	11	1	0	0	0
42	UBND Lào Cai	33	114	28	3	83	83	0	0	0	0
43	UBND Bắc Kạn	35	116	19	0	91	91	6	0	0	0
44	UBND Thái Nguyên	36	116	97	1	18	18	0	0	0	0
45	UBND Phú Thọ	33	113	60	1	52	52	0	0	0	0
46	UBND Vĩnh Phúc	32	113	63	2	46	46	2	0	0	0
47	UBND Bắc Giang	35	116	48	0	68	68	0	0	0	0
48	UBND Bắc Ninh	34	115	85	3	27	27	0	0	0	0
49	UBND Hòa Bình	36	119	6	3	110	110	0	0	0	0
50	UBND Quảng Ninh	38	119	105	2	12	12	0	0	0	0
51	UBND Hải Dương	36	118	4	4	109	109	1	0	0	0
52	UBND Hưng Yên	33	114	43	2	68	68	1	0	0	0
53	UBND Thái Bình	36	120	105	2	13	13	0	0	0	0
54	UBND Hà Nam	35	120	10	0	110	110	0	0	0	0
55	UBND Nam Định	39	124	7	2	115	115	0	0	0	0
56	UBND Ninh Bình	39	120	9	7	104	104	0	0	0	0
57	UBND Thanh Hóa	37	118	22	0	96	96	0	0	0	0
58	UBND Nghệ An	35	116	0	1	110	110	5	0	0	0
59	UBND Hà Tĩnh	38	119	8	0	111	111	0	0	0	0
60	UBND Quảng Bình	40	121	102	0	19	19	0	0	0	0
61	UBND Quảng Trị	39	120	13	4	103	103	0	0	0	0
62	UBND Thừa Thiên Huế	40	122	64	1	57	57	0	0	0	0
63	UBND Quảng Nam	37	118	83	7	28	28	0	0	0	0

64	UBND Quảng Ngãi	34	115	59	0	56	0
65	UBND Bình Định	37	118	91	1	26	0
66	UBND Phú Yên	41	127	73	0	54	0
67	UBND Khánh Hòa	38	119	36	1	82	0
68	UBND Ninh Thuận	35	116	29	2	83	2
69	UBND Bình Thuận	40	123	63	0	60	0
70	UBND Gia Lai	37	118	8	1	109	0
71	UBND Kon Tum	35	116	40	1	74	1
72	UBND Đắk Lắk	38	119	24	4	90	1
73	UBND Đắk Nông	35	116	4	3	109	0
74	UBND Lâm Đồng	39	120	73	2	41	4
75	UBND Đồng Nai	45	126	4	6	113	3
76	UBND Bà Rịa - Vũng Tàu	36	117	0	0	109	8
77	UBND Long An	39	135	45	1	88	1
78	UBND Tây Ninh	34	115	9	3	101	2
79	UBND Bình Dương	37	118	106	0	12	0
80	UBND Bình Phước	36	117	0	0	110	7
81	UBND Tiền Giang	35	129	56	2	69	2
82	UBND Bến Tre	34	119	91	2	25	1
83	UBND Hậu Giang	35	120	9	4	107	0
84	UBND Sóc Trăng	34	119	38	1	80	0
85	UBND Đồng Tháp	35	121	44	0	77	0
86	UBND Vĩnh Long	34	119	113	2	4	0
87	UBND Trà Vinh	38	133	104	1	28	0
88	UBND An Giang	41	136	43	0	93	0
89	UBND Kiên Giang	42	136	39	4	89	4
90	UBND Bạc Liêu	35	121	15	4	100	2
91	UBND Cà Mau	38	124	31	4	89	0
92	Tập đoàn Bưu chính - Viễn thông Việt Nam	1	1	0	0	0	1
93	Tập đoàn Viễn thông Quân đội	1	1	0	1	0	0
94	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	1	1	0	0	0	1
95	Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam	1	1	0	0	0	1
96	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	2	2	0	0	1	1
97	Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	5	5	0	0	3	2
98	Tập đoàn Điện - Máy Việt Nam	1	1	0	0	0	1
99	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	11	16	0	0	14	2
100	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	2	2	0	0	1	1

101	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	3	3	0	0	0	0	0	3
102	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	1	1	0	0	0	0	1	0
103	Tổng công ty Xi măng Việt Nam	1	1	0	0	0	0	1	0
104	Tập đoàn Phát triển nhà và đô thị Việt Nam	1	1	0	0	0	0	1	0
105	Tập đoàn Công nghiệp Xây dựng Việt Nam (Tập đoàn	1	1	0	0	0	0	0	1
106	Ngân hàng Chính sách xã hội	3	3	0	0	0	0	0	1
107	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	2	2	1	1	0	0	2	1
108	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	2	3	0	0	0	0	3	0
109	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	3	3	0	0	0	0	3	0
110	Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	4	4	0	0	0	0	4	0
111	Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	2	2	0	0	0	0	2	0
112	Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	1	1	0	0	0	0	1	0
113	Trung ương Hội Nông dân Việt Nam	1	1	0	0	0	0	1	0
114	Tòa án nhân dân tối cao	2	2	0	0	0	0	2	0
115	Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	2	3	0	0	0	0	3	0
116	Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia	3	3	0	0	0	0	3	0
117	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	1	1	0	0	0	0	1	0
118	Đại học Quốc gia Hà Nội	1	1	0	0	0	0	1	0
119	Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương	1	1	0	0	0	0	1	0
120	Ban Chỉ đạo Đổi mới và PTĐN	1	1	0	0	0	0	1	0
121	Tổng hội Y học Việt Nam	1	2	0	0	0	0	2	0
122	Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn	1	1	0	0	0	0	1	0
	<b>Tổng số</b>		<b>12295</b>	<b>4458</b>	<b>600</b>	<b>7098</b>	<b>139</b>		